

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Đệ và ông Trần Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Bích Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Hội Trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2018/TLST-HS ngày 05/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐHPT ngày 30/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Trung T**- Sinh ngày 15/8/1986, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn L và bà: Nguyễn Thị N; Có vợ là: Trần Thị Quỳnh T và có 01 con sinh năm 2009.

Nhân thân: Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” (Hành vi tàng trữ vũ khí tự chế có tính năng tác dụng tương tự vụ khí quân dụng); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Bùi Tuấn L- sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 1, khu 5, phường C, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Quốc D- sinh năm 1977. vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Lê Văn T- sinh năm 1989. vắng mặt tại phiên tòa.
3. Chị Trần Quỳnh T- sinh năm 1987. có mặt tại phiên tòa.
4. Chị Đoàn Thị H- sinh năm 1967. vắng mặt tại phiên tòa.
5. Chị Nguyễn Thị T- sinh năm 1994. vắng mặt tại phiên tòa.
6. Chị Nguyễn Thị Bích N- sinh năm 1972. vắng mặt tại phiên tòa.
7. Anh Nguyễn Văn Ngọc D- sinh năm 1979 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Trung T chơi với anh Trần Quốc D (sinh năm 1977, trú tại tổ 29, khu D, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả). Tối ngày 01/6/2018, T được anh D mời liên hoan tại đảo ở xã T, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 02 giờ ngày 02/6/2018, T đi xe taxi từ thành phố Hạ Long đến bến Vũng Đục để thuê đò đi ra đảo của anh D. Khi đến nơi, T bảo tài xế xe taxi đỗ xe ở bên ngoài cổng đợi, còn T đi vào trong bến xem còn đò chờ ra đảo không. Sau khi vào thấy không có đò nào chờ, thì T phát hiện bãi đỗ xe ở bến có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Wildtrack, biển kiểm soát (BKS) 14C-16 của anh Bùi Tuấn L đỗ ở đó. T nhìn qua cửa kính thấy có chiếc túi đeo quai chéo để ở trong xe ô tô và quan sát không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, tại bến có anh Lê Văn T cùng với một thanh niên khác đang vận chuyển các thùng hải sản từ bến đò lên xe ô tô tải. Thấy vậy, T đi đến nói với anh T bốc hàng nhanh để T còn khóa cổng. Khoảng 5 phút sau, anh T bốc hàng xong và điều khiển xe tải rời bến, T nhặt một hòn đá, kích thước (11,5x10x6,6)cm, đập vỡ cửa kính sau bên phải xe ô tô BKS 14C-160.15, rồi chui qua ô kính vỡ vào bên trong xe lục tìm tài sản. T lấy ở hộc để đồ cạnh cần số xe ô tô 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Signature V50307 và 300.000 đồng; lấy ở ghế sau 01 chiếc ví nam bằng da, màu đen nhãn hiệu Burberry, bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng SHB, 01 thẻ tín dụng SHB Visa, 01 thẻ tín dụng Vietinbank Visa, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Tuấn Long, 01 tờ tranh 2 USD, 01 ảnh chân dung; 01 chiếc túi da đen quai chéo nhãn hiệu Versace bên trong có 03 quyển sổ ghi chép, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Sau khi lấy được tài sản, T chui qua ô kính ra ngoài. Trên đường đi ra cổng bến Vũng Đục, T vứt 03 quyển sổ ghi chép ở vỉa hè, rồi lên xe taxi đợi, đi về nhà. Sáng ngày 02/6/2018, anh L đến lấy xe thì phát hiện mất số tài sản trên, nhưng không trình báo Công an. Hiện không thu hồi 03 quyển sổ trên.

Sau khi lấy tài sản của anh L, T biết thẻ tín dụng Vietinbank Visa thanh toán qua mua hàng hóa mà không cần mật khẩu, nên tối ngày 03/6/2018, T đi đến siêu thị điện máy HC, tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long mua 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo trị giá 15.490.000 đồng, sử dụng thẻ này để thanh toán qua hệ thống máy POS đặt tại siêu thị. Lúc này, anh L phát hiện qua hệ thống SMS số tiền trong thẻ Vietinbank Visa đang bị chiếm đoạt nên đã chuyển T bộ số tiền còn lại ở trong thẻ Vietinbank Visa sang tài khoản khác. Do vậy, T không thanh toán được và tiếp tục dùng thẻ tín dụng SHB Visa để thanh toán mua Loa Sam Sung, chuột máy tính, pin tiểu với tổng trị giá 4.490.000 đồng, mua điện thoại di động nhãn hiệu Sony, trị giá 6.690.000 đồng. Tiếp đó, sáng ngày 04/6/2018, T đi đến thành phố Hà Nội mang theo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Signature V50307 để nhờ bạn là Tuấn K (không rõ lai lịch, địa chỉ) cầm cố hộ chiếc điện thoại trên lấy 30.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng vàng Ngọc Y của chị Nguyễn Thị Bích N ở số 50, phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, để mua 02 dây chuyền vàng và 01 miếng vàng “Thần tài”, và dùng thẻ SHB Visa của anh Long để thanh toán hết 29.200.000 đồng. Sau đó, T đến cửa hàng vàng K ở số 67, phố C, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm bán dây chuyền và miếng vàng “Thần tài” trên,

lấy 11.000.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày, anh L được ngân hàng cấp, đổi lại các thẻ tín dụng, nên T không chiếm đoạt được tiền trong thẻ nữa. Trên đường về thành phố Hạ Long, T đã vứt chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe và thẻ ATM của anh Long đi, không biết cụ thể ở vị trí nào. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/6/2018, T mang chiếc dây chuyền vàng mua của chị N đến cửa hàng vàng C ở phố Kim Hoàn, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long bán được 8.200.000 đồng. Đến ngày 05/6/2018, anh L mới đến Công an trình báo, ngày 06/6/2018 Dương Trung T bị bắt.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Sony; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo kèm sạc pin; 01 loa hiệu Samsung; 03 phiếu biên nhận bán hàng tại siêu thị điện máy HC; 01 thẻ thành viên siêu thị điện máy HC; 01 tờ tranh 2 USD; 01 ví da đen hiệu Burberry. Chị Trần Thị Quỳnh T vợ của T đã giao nộp: 01 túi da đen quai chéo, hiệu Versace; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Vertu Signature V50307, do chị Trang tìm chuộc lại. Thu giữ tại hiện trường 01 hòn đá, kích thước (11,5x10x6,6)cm mà T đã sử dụng đập vỡ kính cửa xe ô tô của anh L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 02/7/2018 và số 91 ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Vertu Signature V50307, trị giá 80.000.000 đồng; Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, trị giá 3.000.000 đồng; Chiếc ví da đen hiệu Burberry, trị giá 3.000.000 đồng; Chiếc túi da đen quai chéo hiệu Versace, trị giá 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại T bộ số tài sản trên cho anh L. Thiệt hại cửa kính xe ô tô BKS 14C-160.15, trị giá 3.193.900 đồng.

Quá trình điều tra, Dương Trung T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T còn khai: T không biết trong tài khoản của các thẻ Visa có bao nhiêu tiền; trên đường đi từ Hà Nội về Quảng Ninh T đánh rơi 02 thẻ Visa. Số tiền cầm cố điện thoại, bán vàng và 300.000 đồng lấy của anh Bùi Tuấn Long thì T đã trả nợ và ăn tiêu hết. T không nhớ hãng xe taxi và không biết lai lịch, địa chỉ người lái xe taxi chở T.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Trung T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại anh Bùi Tuấn L tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản anh bị mất và bị hư hỏng do bị cáo gây ra. Nay anh đã lấy lại được tài sản bị mất và được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 58.585.000 đồng, anh không đề nghị bồi thường gì thêm, anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng Trần Quốc D, Lê Văn T, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị T Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Văn Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án.

Người làm chứng chị Trần Quỳnh T có mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKSCP ngày 02/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Dương Trung T về tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Trung T từ 36 đến 42 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, từ 06 đến 09 tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 42 đến 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/6/2018.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập.

Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời trình bày của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 02/6/2018, tại bến V thuộc tổ 63, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, Dương Trung T đã có hành vi dùng hòn đá đập vỡ cửa kính xe ô tô BKS 14C-160.15 của anh Bùi Tuấn L gây thiệt hại tài sản trị giá 3.193.900 đồng. Sau đó, T chui vào trong xe ô tô trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Signature V50307; 01 ví da; 01 túi da; 01 thẻ Visa SHB T thanh toán mua hàng hết 40.380.000 đồng; 01 thẻ Visa Viettinbank T thanh toán mua hàng hết 15.490.000 đồng và số tiền 300.000 đồng của anh L. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của anh L là 143.170.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (đã từng bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”).

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo có bố là người có công với Nhà nước (được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất và Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4] Về hình phạt:

Theo quy định tại Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (có hiệu lực ngày 01/7/2018), thì các loại *vũ khí có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng*, chỉ được coi là “*Vũ khí*” nói chung, chứ không được coi là “*Vũ khí quân dụng*” như quy định tại Điều 3 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011 (có hiệu lực đến ngày 01/7/2018).

Như vậy, theo quy định của luật hiện hành thì các hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng... *các loại vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng*, không được quy định là đối tượng phạm tội của bất cứ tội phạm nào liên quan đến vũ khí thuộc Mục 3 “*Các tội phạm khác xâm phạm an T công cộng*” của BLHS năm 2015. Vì vậy, đối tượng tác động của tội phạm quy định tại Điều 304 BLHS năm 2015 đã thu hẹp hơn so với đối tượng tội phạm quy định tại Điều 230 BLHS năm 1999.

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi theo Bộ luật Hình sự năm 1999 (được hướng dẫn thi hành trong các văn bản quy phạm pháp luật) là tội phạm nhưng do có sửa đổi, bổ sung, thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm nên hành vi đó không cấu thành tội phạm nữa.

Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép *vũ khí tự chế có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng* của bị cáo vào ngày 13/11/2015 (bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng ngày 02/3/2016) đến thời điểm này không bị coi là tội phạm. Vì vậy mặc dù bị cáo đã bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng tính từ ngày 02/3/2016 về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, nhưng bị cáo không bị coi là đã có tiền án và không bị tổng hợp hình phạt.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ,

phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, được bồi thường tiền bị chiếm đoạt và tiền sửa chữa xe ô tô, nay không đề nghị bồi thường thêm, HĐXX không đề cập.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Vertu Signature V50307, 01 ví da đen hiệu Burberry và 01 túi da đen quai chéo hiệu Versace, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony bên trong có gắn sim, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo kèm sạc pin, 01 loa hiệu Samsung, tất cả đều là tài sản do bị cáo dùng tiền trộm cắp mua, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường T bộ giá trị tài sản trên cho bị hại, cần trả lại cho bị cáo những tài sản trên.

- Đối với 01 thẻ thành viên siêu thị điện máy HC, 03 phiếu biên nhận bán hàng tại siêu thị điện máy HC, 01 hòn đá không có giá trị sử dụng và 01 tờ tranh 2 USD của anh Long, nhưng anh Long từ chối nhận lại vì đã cũ và không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng trên.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] Vấn đề khác: Đối với đối tượng Tuấn Khanh giúp T cầm cố điện thoại, người lái xe tắc xi chở T hiện không xác định được lai lịch địa chỉ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ Luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Trung T 42 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và 09 tháng tù về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 51 (năm mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/6/2018.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony bên trong có gắn sim, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo kèm sạc pin, 01 loa nhãn hiệu Samsung.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ thành viên siêu thị điện máy HC, 03 phiếu biên nhận bán hàng tại siêu thị điện máy HC, 01 hòn đá và 01 tờ tranh 2 USD.

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 28/BB-THA ngày 22/11/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q.Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Duy Hải